Asia-Pacific Dialogue on Heritage and Authenticity
Ha Noi, Viet Nam_28 September 2026

Authenticity in Living Cities:
Communities, Multiple Values and Interpretation in Wartime Capital Busan and Suwon Hwaseong Fortress

Jihon Kim

Chief of Policy, Korean National Commission for UNESCO
Adjunct Professor, World Heritage Studies, Konkuk University
Board Member, ICOMOS-Korea / Secretary-General, ICOMOS-ICIP

Authenticity in Living Cities

Wartime Capital, Busan
(Tentative List/
Target nomination: 2030)

Multiple communities
& Contested Values

Suwon Hwaseong Fortress
(1997)

Community Knowledge
& Participation

→ Authenticity

(Nairobi (2025) → Busan (2026) → Ha Noi (2026) → Practice)

Wartime Capital Busan

- **Korean War(June 25, 1950~July 27, 1953)**
  - **Busan as Wartime Capital**
    : 18 Aug.~26 Oct. 1950, 4 Jan. 1951~14 Aug. 1953 (1,023 days)
- **5 Buildings and 4 Sites (World Heritage Tentative List, 2023)**
  - **government facilities, refugee camps, US/UN related places**

Multiple Communities & Values

Residents

Refugees & Descendants

Public Institutions

Experts

Civil Society

Internationally Connected Communities

Different Values / Contested Interpretations

Beyond a Single Narrative

Credible Evidence

↓

Historical Layers, Different Experiences, & Under-represented Perspectives

↓

Wider Historical Context & Fuller History

→ **Inclusive, Evidence-based, & Responsible**

※ **Busan Declaration (2026)**
Inclusive interpretation · Collaboration

※ Every historical association ≠ part of OUV

Suwon Hwaseong Fortress: Evidence & Living City

Documentary Evidence : Hwaseong Seongyeok Uigwe (1801)

Everyday Urban Life (within the contemporary city)

Reconstruction (1975-1980)

Communities as Knowledge Holders

Interpret | **Perform** | **Transmit** | **Maintain**

Resident interpreters and actors

Resident-led royal-court refreshment programme

Training local residents in traditional repair skills

From Principles to Practice

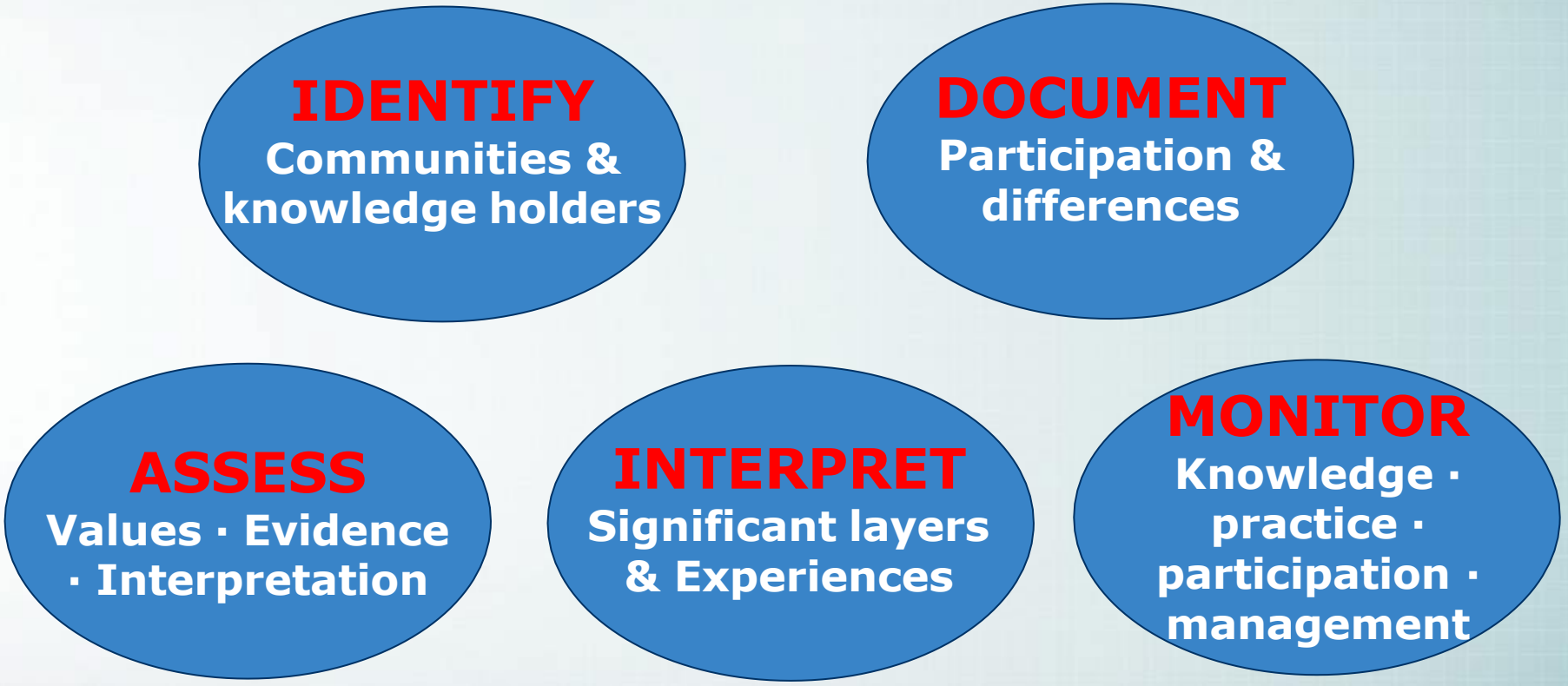

COLLABORATION & SHARED RESPONSIBILITY

Conclusion:
Authenticity as a Credible Process

Wartime Capital Busan

→ why plurality matters

&

Suwon Hwaseong Fortress

→ what meaningful participation can become

Authenticity is not only about the credibility of evidence, but also about the credibility of the process.

※ Nairobi → Busan → Ha Noi (to credible practice)

Thank You !

Contact: jhkim@unesco.or.kr
morgen07@gmail.com

WHOSE KNOWLEDGE COUNTS AS EVIDENCE?

Community Custodianship, Living Heritage and the Future of Authenticity in World Heritage Practice

Dr Atousa Momeni

Director-General, Tehran ICH Centre
Islamic Republic of Iran

Theme 4
Communities, Knowledge Holders, and Contested Values
Ha Noi, 2026

The unresolved question after Nara

NARA, 1994

Authenticity must be judged within cultural context

THE GAP

Who may identify, interpret, validate or challenge the knowledge used in that judgement?

Recognition of diverse sources does not guarantee that their holders can influence the assessment

Consultation and evidentiary standing

CONSULTATION

Communities are heard

Views are recorded
Participation is documented
Experts retain interpretive control

EVIDENTIARY STANDING

Knowledge can shape the decision

Holders help identify values and attributes
Their evidence enters the assessment
The decision records its effect

The issue concerns capacity as knowers, not simply visibility as stakeholders

Two connected concepts

01 Epistemic participation

Communities and knowledge holders contribute to the production, interpretation and evaluation of heritage evidence

02 Evidentiary dialogue

Material, scientific, documentary, oral, customary and practice-based knowledge are examined in relation

Different knowledge systems retain their integrity while entering a shared, accountable examination

Four safeguards for credible dialogue

01 Identifiable provenance

Who holds the knowledge, how it was acquired and under what conditions it was recorded

02 Contextual corroboration

Evidence is examined within and across knowledge systems without imposing one universal model of proof

03 Consent and protection

Restricted, sacred or community-governed knowledge remains subject to access conditions

04 Transparent reasoning

The record shows agreement, disagreement, uncertainty, change and reasons for the conclusion

Three Asia-Pacific cases

BAM

Iran

Earthen building knowledge
Qanāt stewardship
Landscape use and ritual continuity

Mohammad Pourghorbanali, CC BY-SA 4.0

KATHMANDU

Nepal

Cyclical renewal
Traditional Guthis
Transmitted craftsmanship and ritual use

Rajesh Dhungana, CC BY-SA 4.0

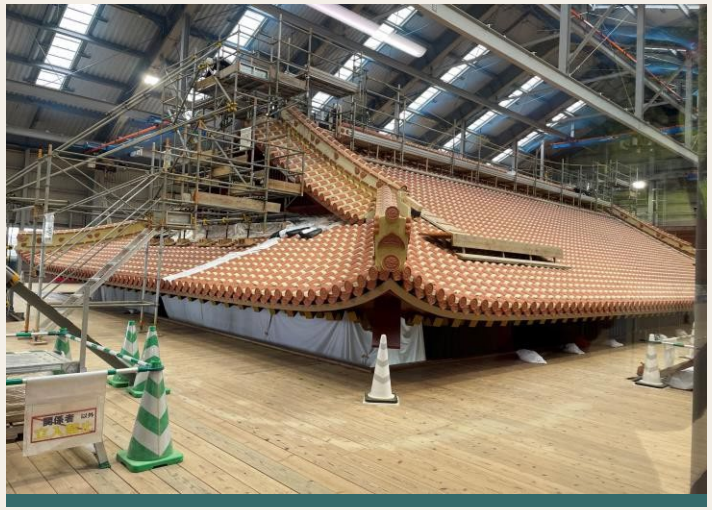

SHURI-JÔ

Japan

Archaeological remains
Reconstruction records
Specialist crafts and community memory

Oniku, CC0 1.0

Fabric, practice and continuity become visible together

What the comparison reveals

MATERIAL EVIDENCE

establishes what survives, changes or requires protection

+

COMMUNITY-HELD KNOWLEDGE

explains how continuity is practised, renewed and understood

Authenticity after disaster depends on the credibility of evidence and the transparency of the reasoning that connects it

A practical route through existing procedures

01	**Tentative List**	Map values, sources and knowledge holders
02	**Preliminary Assessment**	Add an Evidence-and-Knowledge Statement
03	**Nomination and evaluation**	Assess the quality and consequence of participation
04	**Decision and recovery**	Record evidentiary reasoning and uncertainty
05	**Management and monitoring**	Maintain relationships with knowledge holders

Proposed language for the Ha Noi Outcome

Assessments of authenticity should identify the communities, knowledge holders, institutions and practices through which relevant sources acquire meaning and credibility.

States Parties, the Advisory Bodies and site-management authorities should promote epistemic participation and structured evidentiary dialogue, supported by identifiable provenance, contextual corroboration, consent and protection of restricted knowledge, and transparent documentation of disagreement, uncertainty and change.

A credible World Heritage system must show

whose knowledge was considered,

how it was assessed,

and how it shaped the decision

unesco
Centre
Under the auspices
of UNESCO

Tehran
ICH Centre
Regional Research Centre for Safeguarding
Intangible Cultural Heritage in West and
Central Asia, Under the Auspices of UNESCO
مرکز مطالعات منطقه‌ای پاسداری از میراث فرهنگی ناملموس
در آسیای غربی و مرکزی تحت نظارت یونسکو

Thank you

Dr Atousa Momeni | Tehran ICH Centre

Di sản văn hóa phi vật thể và ký ức cộng đồng

Thành tố quyết định tính chân xác cốt lõi của Khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long

Intangible Cultural Heritage and Community Memory — the decisive element of the core authenticity of the Central Sector of the Imperial Citadel of Thang Long

PGS.TS. Đặng Văn Bài

Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia

TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

BỐ CỤC TRÌNH BÀY

Nội dung tham luận

Outline of the presentation

01 **Đặt vấn đề: từ Hiến chương Venice đến Tuyên bố Nara**
Introduction: from the Venice Charter to the Nara Document

02 **Thực thể di sản tại Hoàng thành: lễ nghi cung đình và kỹ nghệ truyền thống**
Court rituals and traditional craftsmanship

03 **Lễ hội dân gian và ký ức không gian đô thị phụ cận**
Folk festivals and the memory of the surrounding urban space

04 **Dòng chảy di sản từ cung đình đến đời sống dân gian**
The flow of heritage from the royal court to folk life

05 **Kết luận**
Conclusions

01 · ĐẶT VẤN ĐỀ

Tính chân xác: một cuộc cách mạng tư duy

Authenticity in international conservation theory, 1964–2004

1964
Hiến chương Venice

Trọng tâm: nguyên gốc vật chất của kiến trúc, khảo cổ

1994
Tuyên bố Nara

Tính chân xác mở rộng sang giá trị phi vật thể

2003
Công ước UNESCO

Ký ức cộng đồng là "hệ tiêu chuẩn" của di sản

2004
Khung Hội An

Phi vật thể là "linh hồn" (genius loci) của di sản

Hạn chế: tiêu chí "châu Âu trung tâm" khó áp dụng cho kiến trúc gỗ, gạch, đất phương Đông

Bước chuyển: từ bảo tồn vật thể thuần túy sang tiếp cận toàn diện, hữu cơ

01 · ĐẶT VẤN ĐỀ

Tuyên bố Nara: sáu thuộc tính của tính chân xác

Nara Document on Authenticity (ICOMOS, 1994)

Hình thức và thiết kế
Form and design

Vật liệu và chất liệu
Materials and substance

Cách sử dụng và chức năng
Use and function

Truyền thống và kỹ thuật
Traditions and techniques

Vị trí và không gian
Location and setting

Tinh thần và cảm nhận
Spirit and feeling

> *Di sản văn hóa phi vật thể và ký ức cộng đồng là "hệ tiêu chuẩn" nuôi dưỡng, giải mã và xác lập thuộc tính lịch sử cho các cấu trúc vật thể.*

01 · ĐẶT VẤN ĐỀ

Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội

Central Sector of the Imperial Citadel of Thang Long – Hanoi, World Heritage Site

2010

UNESCO ghi danh Di sản Văn hóa thế giới

II · III · VI

Ba tiêu chí giá trị nổi bật toàn cầu (OUV)

13 thế kỷ

Tầng văn hóa chồng xếp liên tục dưới lòng đất Hoàng thành

Tiền Thăng Long VII–IX	Lý 1009–1225	Trần 1226–1400	Lê 1428–1789	Nguyễn 1802–1945

Photo: Fb Hoàng Thành Thăng Long

01 · ĐẶT VẤN ĐỀ

Hai thành tố của tính chân xác – lịch sử

Historical authenticity: interwoven tangible and intangible components

Tính chân xác khảo cổ / vật thể

Tầng văn hóa chồng xếp liên tục 13 thế kỷ, từ An Nam đô hộ phủ qua Lý, Trần, Lê, Nguyễn

+

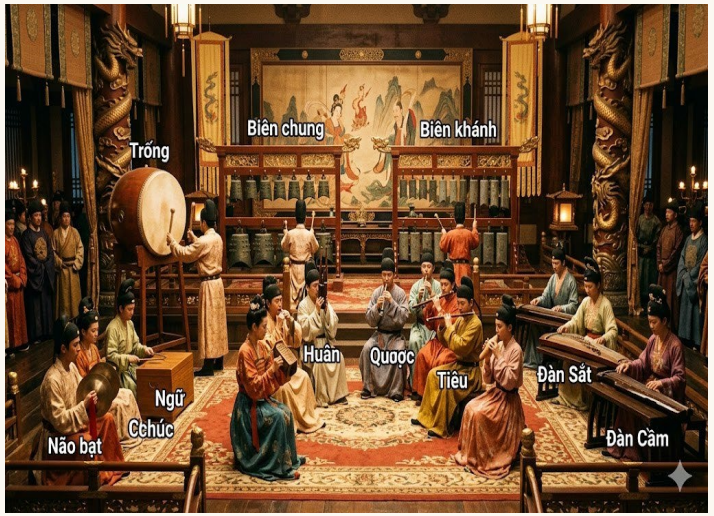

Tính chân xác phi vật thể và ký ức

Tri thức, nghi lễ cung đình, kỹ nghệ truyền thống, lễ hội — trao truyền liên tục qua ký ức cộng đồng

LUẬN ĐIỂM CỦA THAM LUẬN

Nếu thiếu chuỗi giá trị phi vật thể, Hoàng thành Thăng Long sẽ chỉ còn là một *"bảo tàng hóa thạch"*.

Di sản văn hóa phi vật thể và ký ức cộng đồng là **"máy gia tốc"** và **"bộ giải mã"** thổi sức sống trở về không gian vật thể — xác lập tính liên tục lịch sử, cốt lõi của giá trị nổi bật toàn cầu (OUV).

Without its intangible heritage, the Citadel would become a "fossilized museum".

02 · THỰC THỂ DI SẢN TẠI HOÀNG THÀNH

“Tam trùng thành quách” và hai hệ thống di sản

Three concentric enclosures shaping two parallel systems of intangible heritage

Văn hóa cung đình

Bác học, quy chuẩn, tinh hoa chính trị

⇅ tương tác lẫn nhau

Văn hóa dân gian

Kỹ nghệ, sinh hoạt cộng đồng, ký ức đô thị

Đặng Văn Bài · Nguyễn Thị Thu Trang

02 · 1.1

Lễ nghi cung đình và tri thức quản lý nhà nước

Court rituals and the knowledge of state governance

1 Lễ tế Giao và tế Xã Tắc

Kết nối Thiên tử với Trời – Đất; quy hoạch không gian tế tự, âm nhạc và trang phục cung đình

2 Nghi lễ triều chính và khai xuân

Lễ Ban lịch, lễ Tiến Xuân ngưu, hội thề Đồng Cổ (1028), lễ Ban yến đại khoa, thi Đình

3 Nghi lễ tâm linh

Rước lễ, rước kiệu, lễ hội mùa xuân gắn với tuần tiết nông lịch

Photo: TT. Hoàng thành Thăng Long

> Xác lập tính chính thống của vương quyền và triết lý *"thiên nhân tương dữ"*, *"lấy dân làm gốc"*

02 · 1.2

Kỹ nghệ truyền thống và tri thức kiến tạo di sản

Traditional craftsmanship: the intangible knowledge behind every artifact

Tri thức làng nghề
Thợ giỏi Bát Tràng, Nam Định, Hà Tây… về Thăng Long

↓

Cục Bách tác
Xưởng thủ công nhà nước, hội tụ nghệ nhân xuất sắc nhất

↓

Di vật mang tính chân xác
Gạch Đại La, gạch hoa cúc thời Lý, ngói rồng thời Lê…

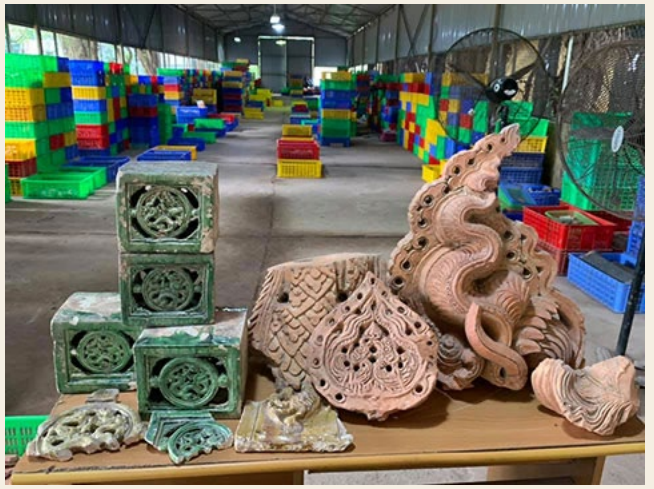

Photo. Bảo tang lịch sử

TRI THỨC KỸ THUẬT ĐƯỢC TRAO TRUYỀN

- Chạm khắc, đúc gạch, nung ở nhiệt độ cao
- Trộn tro trấu trong kỹ thuật nung
- Gia cố nền móng bằng sỏi, đất nện

Không gian đô thị phụ cận – “vùng đệm văn hóa”

The surrounding urban space as a cultural buffer zone of Thang Long

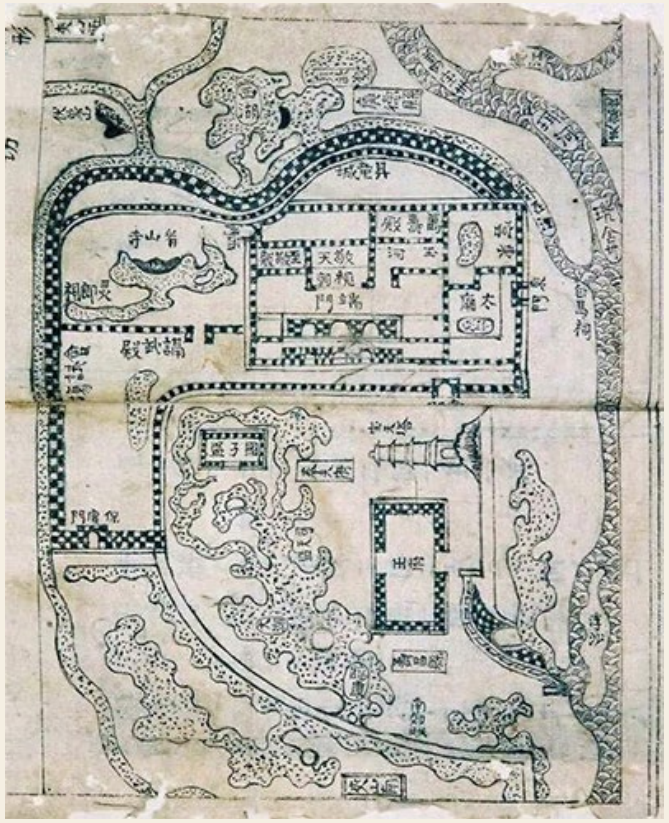

Photo. TT. Hoàng thành Thăng Long

36 phố phường (Thăng Long – Kẻ Chợ)

Phía Đông, Đông Nam Hoàng thành; nơi hội tụ thương nhân, thợ thủ công; giao thoa văn hóa phố thị và ký ức làng quê

Thập tam trại (13 trại ven nội đô)

Phía Tây, Tây Bắc (Hồ Tây, sông Tô Lịch); lập từ thời Lý — “vùng hậu cần” và “lá chắn tâm linh”

Ký ức không gian không chỉ là địa lý, kiến trúc, mà còn là ký ức về lẽ công bằng, niềm tự hào và trách nhiệm.

Đặng Văn Bài · Nguyễn Thị Thu Trang

03 · 2.2.1

“Thăng Long Tứ trấn” – mạng lưới bảo an tâm linh

The Four Guardian Temples of Thang Long

TRẤN ĐÔNG

Đền Bạch Mã

Hàng Buồm · thần Long Đỗ

Ký ức xây thành năm 1010; nghi lễ của phố nghề Kẻ Chợ

TRẤN TÂY

Đền Voi Phục

Thủ Lệ · Linh Lang Đại Vương

Sự tích chống Tống; kết nối Thủ Lệ, Hào Nam, Giảng Võ

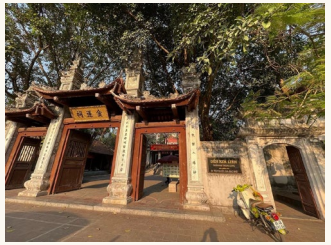

TRẤN NAM

Đền Kim Liên

Kim Liên · Cao Sơn Đại Vương

Rước lễ, tế lễ vùng cửa ô; nông nghiệp – thương mại ven đô

TRẤN BẮC

Đền Quán Thánh

Trúc Bạch · Huyền Thiên Trấn Vũ

Đạo giáo cung đình đan xen tín ngưỡng dân gian; cầu an trước thủy tai

03 · 2.2.2

Lễ hội Thập tam trại – ký ức khai hoang, nối làng với phố

Festivals of the Thirteen Hamlets: memories of land reclamation

Ngọc Hà | Hữu Tiệp | Công Vị | Liễu Giai | Kim Mã | …

Gắn với Linh Lang Đại Vương và cư dân Lệ Mật (Gia Lâm) sang khai hoang, lập nên 13 trại ven đô

Lớp ký ức 1 · Hồi ức về nguồn

Rước nước, rước kiệu về làng mẹ Lệ Mật — một "cuộc diễu hành ký ức" về nguồn gốc lập nghiệp

Lớp ký ức 2 · Làng nghề phục vụ Cấm thành

Ngọc Hà: nghề trồng hoa tiến vua · Liễu Giai: vườn cây thuốc, trang trại hoàng gia

Lễ hội làng hoa Ngọc Hà – vtv.vn

03 · 2.2.3

Lễ hội phố nghề – ký ức làng trong lòng phố

Craft-street festivals: the village living inside the city

“Trong phố có làng”

Người làng nghề lập phố quanh Hoàng thành (Hàng Bạc, Hàng Đồng, Hàng Gai…) mang theo tổ nghề, Thành hoàng làng và mô hình hội làng.

Di tích / lễ hội	Nơi chốn	Ký ức lưu giữ
Hội đình Kim Ngân	Hàng Bạc	Tổ nghề kim hoàn
Đền Tú Thị	Yên Thái	Tổ nghề thêu
Hội đình Đồng Lạc	Hàng Đào	Hội làng giữa phố thị

> Trống hội phố phường hòa cùng chuông, trống vọng về từ Hoàng thành: nhịp đồng điệu Cung đình – Dân gian

Lễ hội đình Kim Ngân (Hàng Bạc) – Báo Dân trí

Vai trò đối với tính chân xác – lịch sử của Hoàng thành

How folk festivals and urban memory sustain authenticity

01

Duy trì "trường bối cảnh"

Contextual authenticity

Lễ hội phố phường và Thập tam trại là mảnh ghép tạo nên bối cảnh sống cho di sản; du khách cảm nhận trọn vẹn không gian văn hóa Thăng Long xưa

02

Lưu giữ "lịch sử từ bên dưới"

History from below

Văn tế, thần tích, huyền thuyết, diễn xướng lễ hội trao truyền tri thức và ứng xử Thăng Long qua hàng trăm thế hệ

03

"Đồng sáng tạo" và bảo vệ di sản

Sense of belonging

Qua chiến tranh và đô thị hóa, cộng đồng cất giữ sắc phong, gìn giữ đền, ao, bến nước — những "vệ tinh" bảo vệ cốt cách Hoàng thành

Cơ chế chuyển hóa hai chiều

Two-way osmosis between court and folk culture over more than ten centuries

Cung đình

Cấm thành – Hoàng thành: không gian quyền lực trung tâm

← "Cung đình hóa dân gian"

Triều đình gạn lọc, nâng tầm tín ngưỡng và kỹ nghệ dân gian thành quy chuẩn quốc gia. Ví dụ: thần Long Đỗ được sắc phong "Thành hoàng quốc bảo"; thợ Bát Tràng, Nam Định, Thanh Hóa về Cục Bách tác.

"Dân gian hóa cung đình" →

Khi biến cố, chiến tranh hay rời đô (Phú Xuân, 1802), giá trị cung đình thẩm thấu ngược về làng xã, được "mềm hóa": bài xướng lễ, thờ Thành hoàng, ẩm thực Hà thành.

Dân gian

36 phố phường – Thập tam trại: không gian sinh tồn phụ cận

04 · 3.2 · THỨ NHẤT

Từ nghi lễ hiến tế đến lễ hội dân gian: hội thề Đồng Cổ

From state ritual to village festival: the Dong Co oath

1028
Lý Thái Tông: nghi thức pháp lý – tâm linh tối cao; bá quan thề trung thành

→

Các triều sau
Nghi lễ lan tỏa, vượt ra ngoài phạm vi Cấm thành

→

Làng Bưởi
Trích Sài, Yên Thái: thần Đồng Cổ thành lễ hội đình làng thân thuộc

> *"Làm tôi bất trung, làm con bất hiếu, thần đả sát"*

Lời thề trung hiếu của triều đình trở thành đạo lý gia phong, ước vọng công bằng của cư dân. Tương tự, lễ Tiến Xuân, lễ Ban lịch hòa vào tục dựng nêu, đón giao thừa, Tết cổ truyền.

Lễ hội đền Đồng Cổ - Photo

Trao đổi tri thức nghề: Cục Bách tác và làng nghề

The circulation of craft knowledge between the royal workshops and craft villages

LÀNG NGHỀ

Chàng Sơn · thợ mộc

Ngũ Xã · đúc đồng

Bát Tràng · gốm

An Trạch (Thanh Hóa) · chạm đá

→

CỤC BÁCH TÁC

Tập hợp "bàn tay vàng" khắp cả nước về kinh kỳ, kiến tạo Điện Kính Thiên, Phủ Doãn…

→

TRỞ VỀ DÂN GIAN

Về quê hoặc lập phố nghề: Hàng Bạc, Hàng Đồng, Hàng Thiếc… mang theo "mã gen" thẩm mỹ cung đình

Vì vậy, gốm Bát Tràng hay đồ đồng Ngũ Xã trong đời sống dân gian vẫn mang phong dáng, nét chạm khắc tinh xảo đậm chất hoàng gia.

04 · 3.2 · THỨ BA

Lối sống, ẩm thực và “ký ức văn hóa” Hà thành

Lifestyle, cuisine and the cultural memory of Hanoi

Ẩm thực cung đình cầu kỳ, tinh tế từ chọn nguyên liệu, kỹ thuật chế biến đến bài trí. Khi đầu bếp cung đình ra sống ngoài dân gian, tri thức ấy trở thành món ăn của phố cổ.

Bún thang

Chả cá

Bún ốc

Sự cầu kỳ, tỉ mỉ và tôn trọng hương vị tự nhiên được nâng lên thành một triết lý sống.

05 · KẾT LUẬN

Ba giá trị luận giải cốt lõi

Conclusions: three core implications for the World Heritage site

1

Tính liên tục không gián đoạn

Hoàng thành bị phá hủy nặng nề về vật thể trong thế kỷ XIX–XX, nhưng di sản Thăng Long không diệt vong: nó được lưu giữ trong ký ức cộng đồng và mạng lưới lễ hội phụ cận.

2

Căn cứ khoa học cho phục dựng

Đối chiếu di vật khảo cổ với đình làng đồng bằng Bắc Bộ là con đường ngắn nhất tìm lại quy chuẩn kiến trúc gốc, như với Điện Kính Thiên.

3

Định hướng bảo tồn di sản sống

Không tách Hoàng thành khỏi 36 phố phường, Thập tam trại và các làng nghề. Cộng đồng cư dân là “ngân hàng gia tài” của chuỗi giá trị tiếp biến.

Đặng Văn Bài · Nguyễn Thị Thu Trang

Sự chuyển hóa từ cung đình sang dân gian không làm suy giảm tính nguyên gốc — mà làm phong phú và nhân bản tính chân xác của Hoàng thành Thăng Long.

Dòng chảy di sản phi vật thể như một dòng sông ngầm, cuộn chảy liên tục qua 13 thế kỷ, nối liền quá khứ vàng son Lý – Trần – Lê với đời sống văn hóa bình dị của Thủ đô Hà Nội hôm nay.

An underground river of intangible heritage, flowing unbroken for thirteen centuries.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thank you for your attention

THEME 4: COMMUNITIES, KNOWLEDGE HOLDERS AND CONTESTED VALUES: SAFEGUARDING HERITAGE AND LOCAL HISTORIES IN KIRIBATI

OVERVIEW & CORE DYNAMICS

Key Pillars of Theme 4:

- Community Participation: Maneaba as the heart of heritage decisions.
- Contested Narratives: Written history vs. unrecorded local oral traditions.
- Restricted Knowledge: Family-held intellectual property (Te Rabakau) and consent.
- Co-Produced Evidence: Merging traditional ecological knowledge with scientific tools.

PARTICIPATION OF KNOWLEDGE HOLDERS

- **The Maneaba Governance System:** Traditional socio-political house acting as the center for consensus, decision-making, and oral transmission.

Roles Across Community Pillars:

- Elders (Unimwane / Old People Association): Custodians of genealogies (te utu), island boundaries, and customary land/sea tenure.
- Women (Unaine): Knowledge holders of weaving (te kinei), food preparation (bwabwai), medicinal practices, and vocal choreography. Youth: Action-oriented trainees acquiring field mapping skills (interviews, GPS, media recording) for intergenerational transmission.
- Islet Landowners: Lineage-based partners providing essential context for physical cultural sites.

CASE STUDY- THE NNABAKANA (STONE WARRIORS)

What are the Nnabakana? 31 stone cairns erected 12–15 generations ago on Teabuaeroa and Biken-te-Inai islets, Tabiteuea North.

The Contested Narrative:

- Dominant Published Version (Beru Island): Claims the Nnabakana symbolize Tabiteuea's defeat during the military expedition of Kaitu and Uakeia.
- Undocumented Local Version (Tabiteuea Island): Rejects defeat; asserts Kaitu and Uakeia stayed peacefully with three local families without waging war.
- Lesson on Power: Print media bias (early mission printing presses on Beru) established a dominant national history, suppressing local counter-narratives for generations.

B
Google earth

RESTRICTED KNOWLEDGE (*TE RABAKAU*) AND CONSENT

- Knowledge as Private Family Property:
- Customary belief (Te Rabakau) dictates that oral history, navigation cues, and genealogies belong to specific family lineages.
- External disclosure was traditionally viewed as a loss of power or selling ones birthright.

Ethical Engagement & Free, Prior, and Informed Consent (FPIC):

- Methodology: Multi-tiered dialogue with elders, youth, church groups, and women's groups.
- Transformation: Demonstrating that non-disclosure allowed external accounts to override local identity convinced the community to give consent for publication.

COMMUNITY KNOWLEDGE VS. SCIENTIFIC EVIDENCE

Indicator	Traditional Knowledge & Local Memory	Scientific & Physical Evidence
Origin & Focus	Multi-generational oral accounts, spiritual connections, and living practice.	Physical site mapping, GIS location tracking (5˚01’ 19” S,174˚ 48’ 21.4” E), and material condition surveys.
Environmental Context	Granular observational data on marine life, tide patterns, and storm shifts.	Coastal erosion analysis, tidal surge impact studies, and climate-induced sea-level rise modeling.
Synthesis	Oral accounts detail why stone slabs were placed along the reef edge.	Scientific surveys confirm 30 of 31 structures are damaged/washed away, proving urgent protection is needed.

ENVIRONMENTAL THREATS & INTEGRATED CONSERVATION MATERIAL & TIDAL VULNERABILITY:

- Loose coral stone slabs are highly susceptible to ocean wave energy, high tides, and human disturbance.
- Climate-induced sea-level rise poses an existential threat to low-lying atoll cultural mapping.

Holistic Eco-Cultural Protection:

- Heritage mapping directly informed environmental action: the community proposed designating Teabuaeroa, Biken-te-Inai, and surrounding reef flats as a Marine Protected Area (MPA)

RECOMMENDED PRINCIPLES FOR AUTHENTICITY ASSESSMENTS

1. Respect Protocol & Governance Systems
2. Guarantee Free, Prior & Informed Consent (FPIC)
3. Expand Authenticity to Intangible Continuity
4. Co-Produce Evidence (TEK + Western Science)
5. Build Local Youth Capacity & Legal Protections

CONCLUSION & SUMMARY

- Centering Local Voice: Credible authenticity assessments in Pacific atolls cannot rely solely on physical artifacts or dominant literature; they must prioritize local oral testimonies.
- Urgency of Action: Rapid sea-level rise makes mapping intangible traditions and atoll geography an urgent priority before physical sites are submerged.
- Final Takeaway: True safeguarding empowers local knowledge holders as the primary decision-makers, researchers, and beneficiaries of their heritage.

Sambor Prei Kuk and Community Engagement

Seng Chantha,
National Authority for Sambor Prei Kuk

Content

1. Introduction of the Site
2. The Engagement of the Local Communities
3. Key drivers to increase the involvement
4. Conclusion

1. Introduction of the Site

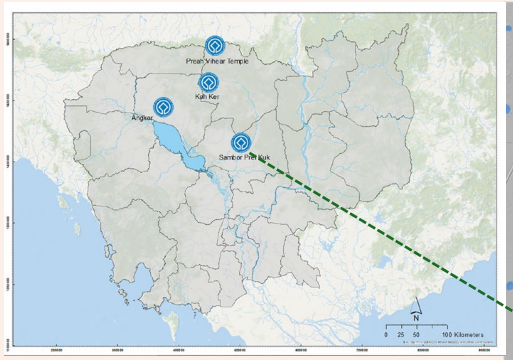

Map of Cambodia @Phin Samnang

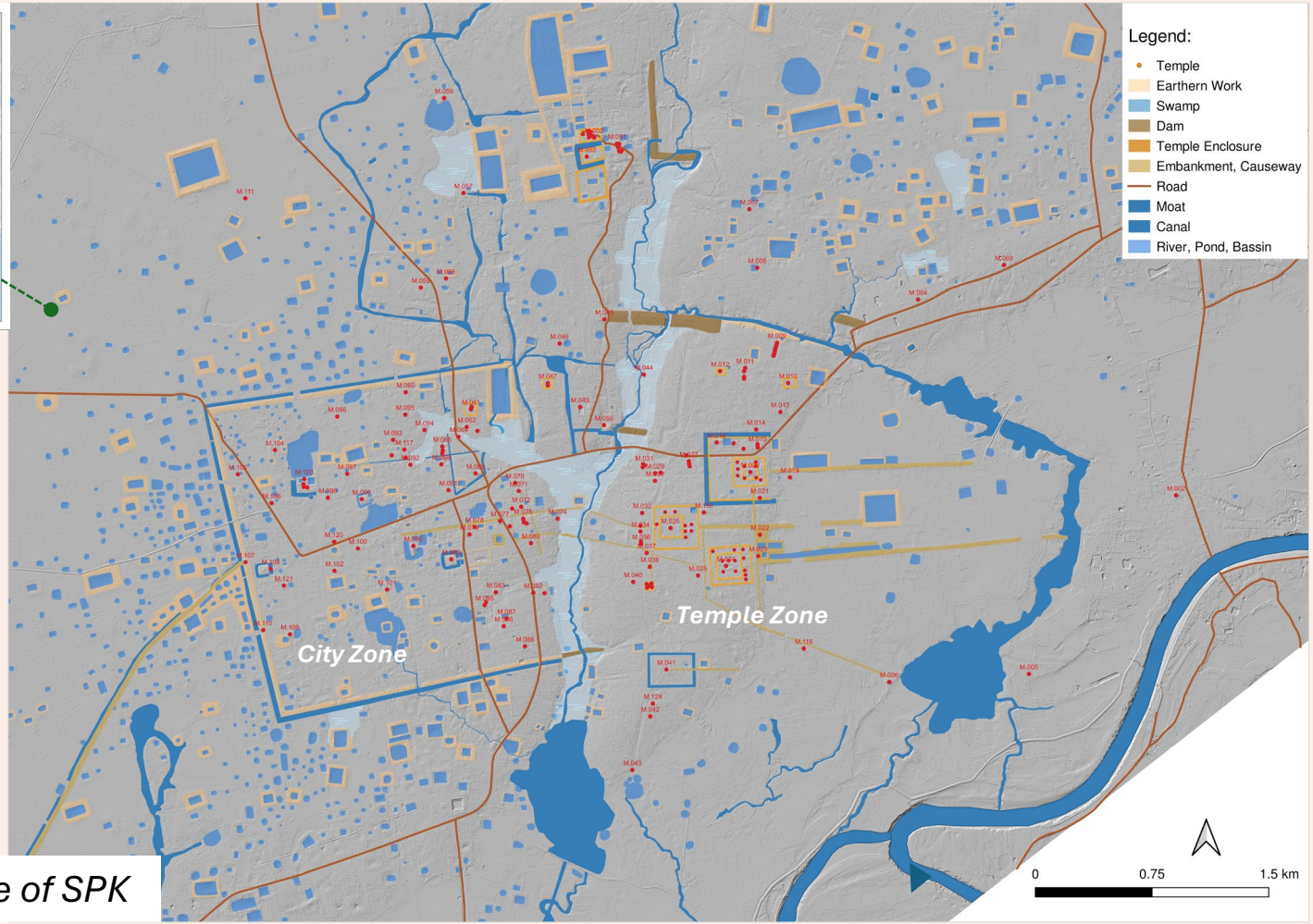

Map of archaeological site of SPK

Temples

Temples and sites	Number	Current Total Number
A. Preserved to the roof element	40	**325**
B. Preserved to the upper part of the wall element	32	
C. Preserved to the lower part of the wall element	12	
D. Persevered to the base element	9	
E. Unidentified Structures	232	

A. Preserved to the roof element

“The temple site continues to serve as a place where local communities conduct ancestral ceremonies.”

The communities surrounding SPK maintain a strong connection to their ICH and temple site, which is expressed through traditional practices, festivals... This cultural identity is essential for the preservation of ICH, as it fosters a sense of pride and responsibility among residents.

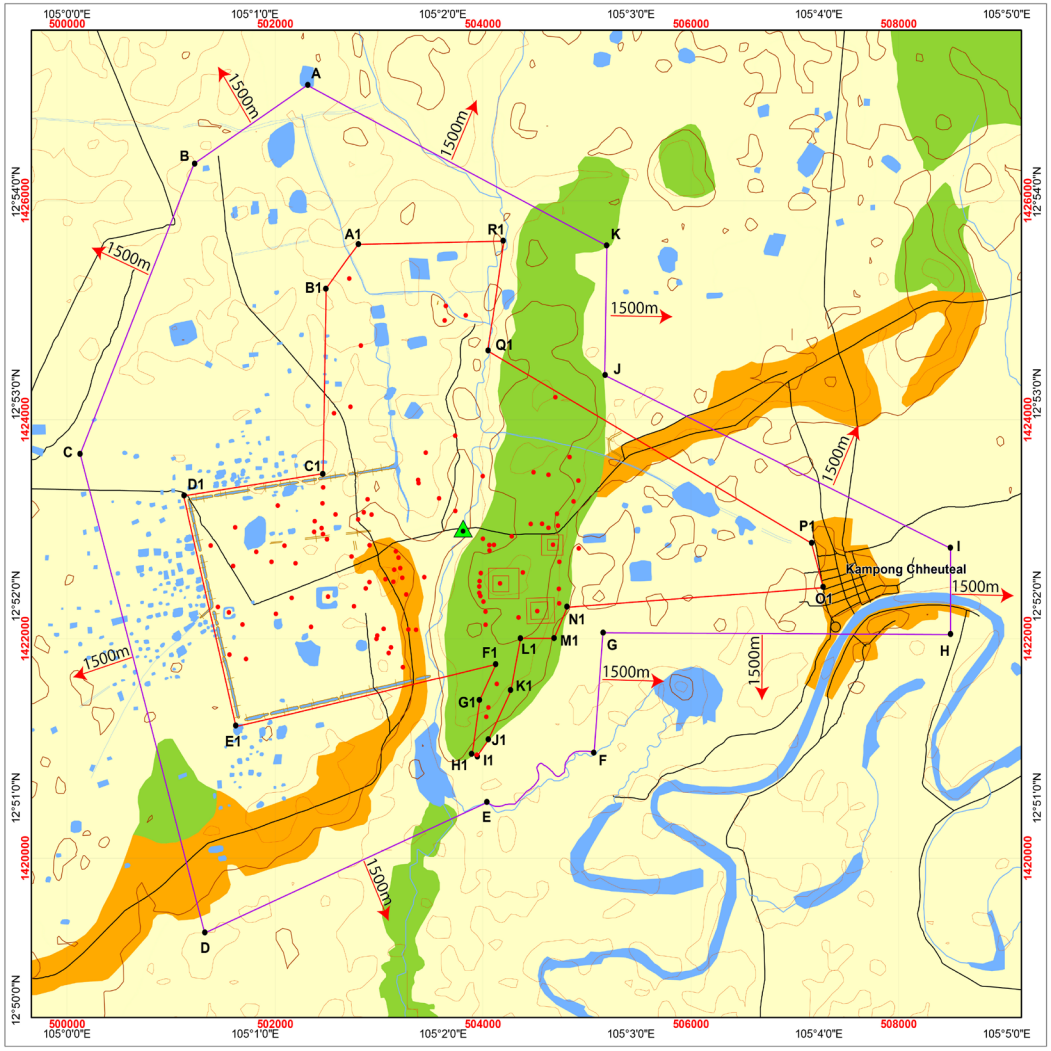

Map of Nominated Property of Sambor Prei Kuk Archaeological Group Annex to the Royal Decree..NS/RKT/1214/1488.....
Date: ..24/Dec/2014.....

For the Nominated Property of Sambor Prei Kuk Archaeological Group

Legend

- X=503808.859, Y=5023012.735
- Contours (5m)
- Water Course
- Rural Road
- Ruin
- Core Zone
- Buffer Zone
- 1500m Satellite Zone
- Water Body
- Agriculture Land
- Forest Land
- Village

N

Scale 1:25,000

1 0.5 0 1 km

Data sources:
- Areial photo in 1992, scale: 1:25,000
- GPS points from Ministry of Culture and Fine Arts and Royal Decree No: NS/RKT/0303/116

Prepared by Geography Department in collaboration with General Department of Heritage 2013.

- Projection: UTM, Zone 48 North
- Datum: WGS 84

The Map shows the protection zones of SPK

2.The Engagement of the Local Communities

Aerial view illustrating the close relationship between the local community and the World Heritage Site

Conservation of the Site

Communities in and around the Sambor Prei Kuk World Heritage Site contribute to the conservation and sustainable management of the site by applying their traditional knowledge and practices. They are also provided with opportunities to participate in site-level decision-making processes, thereby strengthening community engagement and fostering shared responsibility for the safeguarding of the site's OUV.

Conservation of Intangible Cultural Heritage

Elders play an important role in transmitting traditional knowledge to younger generations by teaching them traditional practices, including the preparation of traditional weaving techniques... This intergenerational transmission helps preserve intangible cultural heritage and supports the continuity of local knowledge and cultural practices.

Ancestral ceremonies at the World Heritage Site reflect the spiritual beliefs and cultural traditions associated with the temples and ancestral forests. These practices strengthen the cultural and spiritual connection between local communities and the site.

Community and Environmental Improvement

The environment is an integral part of SPK and community life, reflecting their spiritual beliefs, traditions, and cultural practices.

3. Key Drivers for Communities Engagement

Key Drivers:
• Educational Workshop
• Capacity Building Program
• Enhance Community Right in Promotion of ICH
• Integrate diverse knowledge from stakeholders

3.1 Educational Workshops

Theme:
Heritage education
Intangible Cultural Heritage (ICH) Protection
Law Enforcement
Environmental Protection
Revitalization

Heritage Education at SPK for Communities representative, local residents and high school students

Traditional Rice Cake revitalization

Promotion of traditional product make from non-timber forest products

Land Used Management Workshop

3.2 Capacity Building Programs

The approach aligns with broader strategies outlined by UNESCO, which emphasize that “the importance of building capacities not just among individual practitioners but also within communities…”

Hands-on conservation training for local communities.

3.3 Enhance Community Right in Protection of ICH

community rights → recognition of ICH → participation → ownership → sustainable conservation

One of the 54 ancestral shrines located in and around the Sambor Prei Kuk World Heritage Site.

3.4 Integrate diverse knowledge from Stakeholders

Cultural identity and conservation go hand in hand, with local knowledge and traditions contributing to the protection of the heritage site.

5. Conclusion

At the SPK World Heritage Site, community engagement has played an important role in heritage conservation and management. Local communities, elders, craftspeople, archaeologists, and conservation professionals have contributed different types of knowledge and perspectives. Traditional practices, spiritual beliefs, and cultural values have also been recognized as important parts of the site. Bringing these different perspectives together has helped strengthen community participation, cultural ownership, and shared responsibility for the conservation of SPK.

Thank You for Your Attention